

Số: /BC-STP

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2336/SGDDĐT-KHTC ngày 01/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2026/NĐ-CP quy định:

“Điều 4. Quản lý nhà nước về giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí cụ thể làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; quyết định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.

Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định:

“Điều 8. Học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông

6. Căn cứ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội

đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định khung học phí hoặc mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định) trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục; đồng thời phải bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.”.

Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Do đó, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là có cơ sở pháp lý và phù hợp thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được thể hiện tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết phù hợp với nội dung dự thảo văn bản.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

Nội dung dự thảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

III. TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA DỰ THẢO

1. Phần căn cứ pháp lý dự thảo Nghị quyết

- Khoản thứ ba quy định: “Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;”.

Đề nghị sửa như sau: “Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;”.

- Khoản cuối cùng quy định: “Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;”

Đề nghị ghi chính xác tên dự thảo Tờ trình như sau: “Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo... ”.

2. Điều 2 dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí cao hơn so với mức quy định tại Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Học phí cơ sở giáo dục mầm non tăng từ 300 nghìn đồng/học sinh/tháng lên 322 nghìn đồng/học sinh/tháng, tăng 7,3%.

Học phí cơ sở giáo dục tiểu học tăng từ 300 nghìn đồng/học sinh/tháng lên 322 nghìn đồng/học sinh/tháng, tăng 7,3%.

Học phí cơ sở giáo dục trung học cơ sở tăng từ 360 nghìn đồng/học sinh/tháng lên 386 nghìn đồng/học sinh/tháng, tăng 7,22%.

Học phí cơ sở giáo dục trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tăng từ 360 nghìn đồng/học sinh/tháng lên 386 nghìn đồng/học sinh/tháng, tăng 7,22%.

Tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định:

“Điều 8. Học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông

2. Khung học phí từ năm học 2025 - 2026 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

a) Năm học 2025 - 2026 (mức sàn - mức trần):

Đơn vị: Nghìn đồng/người học/tháng

Năm học 2025 - 2026			
Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
<i>Từ 50 đến 540</i>	<i>Từ 50 đến 540</i>	<i>Từ 50 đến 650</i>	<i>Từ 100 đến 650</i>

b) Từ năm học 2026 - 2027 đến năm học 2035 - 2036, mức trần học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm nhưng không quá 7,5%/năm; ”.

Như vậy, mức học phí tại dự thảo Nghị quyết phù hợp khung mức học phí quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, dự thảo tăng mức học phí phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh. Sở Tư pháp nhất trí với mức học phí quy định tại dự thảo.

IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nội dung dự thảo không quy định thủ tục hành chính.

V. NGUỒN TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC, VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nội dung trong hồ sơ dự thảo văn bản bảo đảm điều kiện để thi hành từ nguồn ngân sách trung ương.

VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

- Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp về ngôn ngữ, đúng thể thức, kỹ thuật trình bày.

- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ “*Hội đồng nhân dân*” tại toàn bộ dự thảo (phần Kính gửi ghi Hội đồng Nhân dân; trang 2, 3, 6, 7 ghi HĐND).

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các bước theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đề nghị thực hiện việc đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 11 Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*chậm nhất 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất 30 ngày*).

VII. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định đã nêu tại Báo cáo này, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVI (NTBH).

GIÁM ĐỐC

Phạm Hùng Trường